| | |
|---|---|
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH LÀO CAI**<br>Số: 4008/QĐ-UBND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br>*Lào Cai, ngày 14 tháng 9 năm 2017.* |

# QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh đề án Hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở trên địa bàn tỉnh Lào Cai theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015 theo Quyết định 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ**

## ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về Chính sách hỗ trợ nhà ở với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015(Chương trình hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định 167/2008/QĐ-TTg giai đoạn 2);

Căn cứ Thông tư 08/2015/TT-BXD ngày 29/12/2015 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về Chính sách hỗ trợ nhà ở với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015;

Căn cứ Quyết định số 516/QĐ-UBND ngày 01/3/2016 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án Hỗ trợ nhà ở với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015(Chương trình hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định 167/2008/QĐ-TTg giai đoạn 2);

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 375/Tr-SXD ngày 25/8/2016,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh đề án Hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở trên địa bàn tỉnh Lào Cai theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015 theo Quyết định 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ, gồm nội dung:

**1. Tổng số lượng người nghèo cần hỗ trợ là 3.296 hộ, giảm 30 hộ so với đề án được duyệt (đề án duyệt 3.326 hộ).**

*Trong đó:*

- Số hộ nghèo có nhu cầu đăng ký vay vốn hỗ trợ xây dựng nhà ở mới là 2.560 hộ;

- Số hộ nghèo có nhu cầu đăng ký vay vốn hỗ trợ sửa chữa nhà ở: 736 hộ.

*Nguyên nhân*: có 220 hộ không có nhu cầu đăng ký vay vốn và bổ sung 190 hộ nhà bị hư hỏng nặng do ảnh hưởng của bão lũ, nay đề nghị được bổ sung vào đề án.

*(Phụ lục chi tiết kèm theo)*

**2. Tổng số vốn và phân khai nguồn vốn thực hiện:**

- Tổng số vốn hỗ trợ, cho vay ưu đãi và huy động: **165.212 triệu đồng.**

(*Một trăm sáu mươi năm tỷ, hai trăm mười hai triệu đồng).*

*Trong đó:*

- Vốn vay ưu đãi Ngân hàng Chính sách xã hội:

3.296 hộ x 25 triệu/hộ = 82.400 triệu đồng.

- Dự kiến vốn do các hộ dân tự đóng góp, huy động từ dòng họ và gia đình; vốn đóng góp tự nguyện khác từ các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Lào Cai do Mặt trận tổ quốc Việt Nam vận động:

3.296 hộ x 25 triệu/hộ = 82.400 triệu đồng.

- Chi phí quản lý, tổ chức triển khai thực hiện chính sách:

82.400 triệu đồng x 0,5% = 412 triệu đồng

**3. Tiến độ thực hiện:**

- Năm 2017: Thực hiện hỗ trợ 776 hộ.
- Năm 2018 thực hiện hỗ trợ: 824 hộ (25% số tổng đối tượng được duyệt);
- Năm 2019 thực hiện hỗ trợ: 824 hộ (25% số tổng đối tượng được duyệt);
- Năm 2020 thực hiện hỗ trợ số hộ còn lại của đề án 660 hộ.

**Điều 2.** Sở Xây dựng có trách nhiệm triển khai thực hiện đề án đảm bảo quy định hiện hành.

**Điều 3**: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Xây dựng, Lao động - Thương binh và xã hội, Tài chính, Giám đốc ngân hàng chính sách xã hội tỉnh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- TT. TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- UBND các huyện, TP;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, QLĐT4, TH1.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hữu Thể**

**Phụ lục**

**Tổng số hộ nghèo thuộc diện được hỗ trợ xây mới, sửa chữa nhà ở theo Quyết định 33/2015/QĐ-TTg của thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, bổ sung vào Đề án**

*(Kèm theo Quyết định số: 4008/QĐ-UBND ngày 14/ 9 / 2017 của UBND tỉnh Lào Cai)*

*Đơn vị tính: Hộ gia đình*

| TT | Các huyện/ thành phố | Tổng số đối tượng theo đề án được duyệt tại Quyết định 516/QĐ-UBND ngày 01/3/2016 | Tổng số đối tượng đề nghị điều chỉnh, bổ sung | Trong đó | | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Bổ sung thêm vào Đề án | Số hộ theo đề án được duyệt nhưng tới nay không có nhu cầu đăng ký vay vốn | Số hộ có nhu cầu điều chỉnh từ xây mới sang sửa chữa | Số hộ có nhu cầu điều chỉnh từ sửa chữa sang xây mới | |
| **I** | **THÀNH PHỐ LÀO CAI** | **138** | **138** | | | | | |
| *1* | *Xây mới nhà* | *136* | 136 | | | | | Không thay đổi |
| *2* | *Sửa chữa. cải tạo* | *2* | 2 | | | | | |
| **II** | **HUYỆN BẢO YÊN** | **912** | **912** | | | | | |
| *1* | *Xây mới nhà* | *493* | *493* | | | | | Không thay đổi |
| *2* | *Sửa chữa. cải tạo* | *419* | *419* | | | | | |
| **III** | **HUYỆN BẮC HÀ** | **114** | **150** | **36** | | | | |
| *1* | *Xây mới nhà* | *114* | *150* | *36* | | | | Bổ sung 36 hộ thuộc diện xây mới |
| *2* | *Sửa chữa, cải tạo* | | | | | | | |

| TT | Các huyện/ thành phố | Tổng số đối tượng theo đề án được duyệt tại Quyết định 516/QD-UBND ngày 01/3/2016 | Tổng số đối tượng đề nghị điều chỉnh, bổ sung | Trong đó | | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Bổ sung thêm vào Đề án | Số hộ theo đề án được duyệt nhưng tới nay không có nhu cầu đăng ký vay vốn | Số hộ có nhu cầu điều chỉnh từ xây mới sang sửa chữa | Số hộ có nhu cầu điều chỉnh từ sửa chữa sang xây mới | |
| **IV** | **HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG** | **335** | **335** | | | | | |
| *1* | *Xây mới nhà* | *226* | *226* | | | | | Không thay đổi |
| *2* | *Sửa chữa, cải tạo* | *109* | *109* | | | | | |
| **V** | **HUYỆN SA PA** | **171** | **233** | **75** | **13** | | | Điều chỉnh giảm 13 hộ không có nhu cầu vay vốn |
| *1* | *Xây mới nhà* | *171* | *228* | *70* | *13* | | | Bổ sung 75 hộ thuộc diện xây mới |
| *2* | *Sửa chữa, cải tạo* | | *5* | *5* | *0* | | | |
| **VI** | **HUYỆN BÁT XÁT** | **418** | **444** | **26** | | | | |
| *1* | *Xây mới nhà* | *-* | *444* | *26* | | | *418* | - Bổ sung 26 hộ |
| *2* | *Sửa chữa, cải tạo* | *418* | *-* | *0* | | *418* | | Điều chỉnh 418 từ sửa chữa sang xây mới |
| **VII** | **HUYỆN BẢO THẮNG** | **383** | **436** | **53** | | | | |
| *1* | *Xây mới nhà* | *326* | *379* | *53* | | | *25* | - Điều chỉnh 25 hộ xây mới sang sửa chữa và từ 25 hộ sửa chữa sang xây mới |
| *2* | *Sửa chữa, cải tạo* | *57* | *57* | *0* | | *25* | | - Bổ sung 53 hộ |

| TT | Các huyện/ thành phố | Tổng số đối tượng theo đề án được duyệt tại Quyết định 516/QĐ-UBND ngày 01/3/2016 | Tổng số đối tượng đề nghị điều chỉnh, bổ sung | Trong đó | | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Bổ sung thêm vào Đề án | Số hộ theo đề án được duyệt nhưng tới nay không có nhu cầu đăng ký vay vốn | Số hộ có nhu cầu điều chỉnh từ xây mới sang sửa chữa | Số hộ có nhu cầu điều chỉnh từ sửa chữa sang xây mới | |
| **VIII** | **HUYỆN VĂN BÀN** | **654** | **517** | | | | | |
| *1* | *Xây mới nhà* | *499* | *445* | | *54* | | | - Giảm 54 hộ xây mới do không có nhu cầu vay |
| *2* | *Sửa chữa, cải tạo* | *155* | *72* | | *83* | | | - Giảm 83 hộ sửa chữa do không có nhu cầu vay |
| **IX** | **HUYỆN SI MA CAI** | **201** | **131** | | | | | |
| *1* | *Xây mới nhà* | *201* | *131* | | *70* | | | |
| *2* | *Sửa chữa, cải tạo* | - | - | | *0* | | | |
| | **TỔNG** | **3.326** | **3.296** | **190** | **220** | | | - Giảm 220 hộ không có nhu cầu vay vốn |
| *1* | *Xây mới nhà* | *2.166* | *2.632* | *185* | *137* | | | - Bổ sung 190 hộ có nhu cầu vay vốn thuộc diện xây mới nhà |
| *2* | *Sửa chữa. cải tạo* | *1.160* | *664* | *5* | *83* | | | |